TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thành Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thời và ông Vũ An Quản.

***- Thư ký phiên toà*: Ông Vũ Cao Nguyên** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 722/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy Ng, sinh năm 1985

Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Khu 4, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đang làm việc tại địa chỉ: Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984

Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Khu 4, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Người được nguyên đơn ủy quyền: Bà Quang Thị Ng, sinh năm 1963. Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Khu 4, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Bị đơn vắng mặt không lý do; các đương sự khác đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thùy Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau vào ngày 19 tháng 11 năm 2007, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, hôn nhân được xác lập trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống vui vẻ, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh T chơi lô đề, cờ bạc, cá độ bóng đá, kinh doanh thua lỗ, vỡ nợ không có khả năng chi trả nên bỏ trốn khỏi địa phương, từ tháng 01 năm 2019 đến nay chị và gia đình không có tin tức gì về anh T. Để đảm bảo quyền lợi cho chị và các con, chị đã đề nghị và được Tòa án thành phố Hải Dương tuyên bố anh T mất tích theo Quyết định số 12/2023/QĐST-VDS ngày 26/8/2023. Từ đó cho đến nay, chị cùng gia đình hai bên nội ngoại tiếp tục tìm kiếm, hỏi thăm bạn bè nhiều nơi nhưng không có thông tin về anh T, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Bình Minh, sinh ngày 20/4/2009; Nguyễn Vân Khanh, sinh ngày 28/01/2012; Nguyễn Hữu Bình An, sinh ngày 21/01/2019. Nay ly hôn chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung đến trưởng thành. Do anh T đã mất tích nên chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương và người thân hai bên gia đình anh T, chị Ng đều thể hiện: Anh Nguyễn Hữu T không có mặt tại nơi cư trú từ khoảng tháng 01/2019 cho đến nay, trước khi anh T vắng mặt không khai báo với địa phương cho nên địa phương không nắm được anh T đã đi đâu. Gia đình và người thân của anh T, chị Ng cũng đã tìm kiếm anh T nhiều nơi nhưng đều không có tin tức gì về anh T, không biết anh T ở đâu, còn sống hay đã chết.

Do bận công việc và thường xuyên phải đi làm ăn xa nhà, cho nên chị Nguyễn Thùy Ng đã ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Quang Thị Ng thay mặt nhận, nộp các giấy tờ tố tụng tại Tòa án và thông báo cho chị Ng. Tại văn bản trình bày ý kiến và đề nghị xét xử vắng mặt, chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, đề nghị được trực tiếp nuôi ba con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng; không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc T theo pháp luật của Thẩm phán, Thu ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử đã T thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc T theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn, người được ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng với quy định của pháp luật về các quyền và nghĩa vụ, trước khi xét xử đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, Khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, xử chị Nguyễn Thùy Ng ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Ng trực tiếp nuôi 03 con chung là Nguyễn Bình Minh, sinh ngày 20/4/2009; Nguyễn Vân Khanh, sinh ngày 28/01/2012; Nguyễn Hữu Bình An, sinh ngày 21/01/2019 đến trưởng thành. Chấp nhận đề nghị của chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thùy Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Hữu T đã bị Toà án nhân dân thành phố Hải Dương tuyên bố mất tích, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Ng và anh T là tự nguyện, hợp pháp, T thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 01/2019 thì anh T đã bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không có tin tức gì, mặc dù chị và gia đình đã tìm kiếm nhưng không có kết quả nên anh T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương tuyên

bố mất tích theo yêu cầu của chị Ng. Việc anh T bỏ đi, biệt tích nhiều năm chứng tỏ không còn tình cảm với chị Ng và không còn trách nhiệm với gia đình, mục đích hôn nhân giữa chị Ng và anh T không đạt được. Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng, cho chị được ly hôn với anh T.

[3] *Về nuôi con chung*: Xét chị Ng hiện vẫn đang trực tiếp nuôi ba con chung ổn định, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng ba con chung, mặt khác do anh T đã mất tích, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao ba con chung cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp. Chấp nhân việc chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung do anh T đã mất tích.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc chị Nguyễn Thùy Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 và các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thùy Ng.

1. *Về hôn nhân*: Tuyên xử chị Nguyễn Thùy Ng và anh Nguyễn Hữu T ly hôn.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thùy Ng trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung Nguyễn Bình Minh, sinh ngày 20/4/2009; Nguyễn Vân Khanh, sinh ngày 28/01/2012; Nguyễn Hữu Bình An, sinh ngày 21/01/2019 đến khi con chung trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng.

Nếu anh T trở về, anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thùy Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng của chị Ng (do bà Quang Thị Ng) đã nộp thay theo biên lai số AA/2023/0000664 ngày 26/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THA.DS TP Hải Dương;
- UBND phường Thanh Bình, TPHD (Để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thành Hưng